TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023
"V/v: Kiện đòi tài sản"

CỘNG HÕA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2022/TLST- DS, ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc "Kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐST - DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2022/QĐST – DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị M**. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

- ***Bị đơn:*** **Ông Nguyễn Đức M và bà Trần Thị T H.** (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện K, Đ.

(*Bà Trần Thị T H ủy quyền cho ông Nguyễn Đức M theo văn bản ủy quyền ngày 14/7/2022*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: Do có quan hệ quen biết với ông Nguyễn Đức M và bà Trần Thị T H. Nên ngày 15/02/2016 tôi có gửi tại cây xăng của vợ chồng ông M, bà H 6.000L (Lít) dầu Do (Diezel), hẹn sau 15 ngày sẽ trả. Việc gửi dầu được thực hiện bằng việc tôi đưa tiền mặt cho ông Miền để qui ra số dầu tương ứng với giá bán dầu tại thời điểm tôi gửi dầu. Sau khi qui đổi thì ông M xác nhận đã nhận của tôi là 6.000L dầu Do (Diezel). Ông M đã ký xác nhận vào giấy gửi dầu cho tôi. Tại thời điểm tôi gửi dầu thì có mặt bà H (vợ ông M) chứng kiến và biết việc gửi dầu nhưng bà H không trực tiếp ký giấy gửi dầu mà chỉ mình ông M đại diện ký nhận. Sau khi gửi dầu thì vợ chồng ông M đã trả được cho tôi 303 L dầu Do (Diezel), còn nợ lại 5697L dầu Do (Diezel).

Vì ông M và bà H không trả đủ số dầu cho tôi như thỏa thuận nên tôi khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông M và bà H phải trả cho tôi số dầu còn nợ là 5697L Do (Diezel).

- Quá trình giải quyết vụ án bị đơn và là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Đức M trình bày: Ông thừa nhận ngày 15/02/2016 bà M có gửi tại cây xăng dầu của vợ chồng ông 6.000L dầu Do (Diezel), bằng hình thức bà M trả tiền trước và quy đổi ra số lượng dầu tưng ứng với số tiền đã gửi. Sau khi bà M gửi khoảng 02 tháng thì đã lấy lại toàn bộ số dầu này và vợ chồng tôi đã trả đủ cho bà M. Tuy nhiên do việc gửi dầu và trả dầu đã thực hiện từ lâu nên tôi không còn giữ các giấy tờ về việc đã trả dầu cho bà M.

Vì các bên đương sự không thống nhất được số lượng dầu đã gửi và không thỏa thuận được về thời hạn trả nợ nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên vụ án vi phạm về thời hạn xét xử. Tại phiên tòa đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 166, 357 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Đức M, bà Trần Thị T H có thực hiện giao dịch gửi giữ tài sản là dầu Do (Diezel), bằng hình thức bà M giao tiền cho ông M, bà H và qui đổi ra số lượng dầu tương ứng với giá dầu Do (Diezel) tại thời điểm gửi. Hai bên thống nhất sau 15 ngày sẽ trả. Do ông M và bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là tranh chấp "Kiện đòi tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

Xét nguồn gốc số nợ dầu giữa bà M và vợ chồng ông M, bà H có nguồn gốc từ việc bà M gửi tiền cho ông M, bà H tương ứng với giá dầu tại thời điểm gửi. Căn cứ vào giấy gửi dầu ngày 15/02/2016 thì bà M đã gửi cho ông M, bà H 6000L dầu Do (Diezel), các bên thống nhất sau 15 ngày sẽ trả đủ. Ông M ký xác nhận vào giấy gửi dầu cho bà M.

Vì vậy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy có việc bà M gửi cho ông M, bà H 6000L dầu Do (Diezel) vào

ngày 15/02/2016, và đến hạn trả nhưng ông M, bà H chưa trả dầu. Nên bà M khởi kiện ông M, bà H về việc yêu cầu trả dầu là có căn cứ chấp nhận.

Về số lượng dầu đã trả: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng ông M và bà H đã trả được cho bà 303L dầu Do (Diezel), số lượng dầu còn lại cho đến nay vẫn chưa trả. Bị đơn cho rằng vợ chồng ông đã trả hết cho bà M số lượng dầu đã gửi, nhưng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc trả dầu. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào gửi dầu ngày 15/02/2016 để buộc ông Miền, bà Hằng phải trả cho bà M số lượng dầu 6000L – 303L = 5697L dầu Do (Diezel).

Tại kết luận giám định ngày số748/KL-KTHS ngày 30/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận: "*Chữ ký mang tên Nguyễn Đức M và chữ viết tại các dòng 01, 02, 03, 04, 05 tính từ dưới lên trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Đức M trên mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người ký và viết ra*".

Từ phân tích trên, HĐXX nhận thấy cần buộc ông M, bà H phải trả cho bà M số dầu còn nợ là 5697L dầu Do (Diezel).

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Đức M và bà Trần Thị T H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, mức án phí phải chịu là: 5% x 116.993.592đ (Lấy giá dầu tại thời điểm xét xử là 20.536 đồng/lít làm cơ sở án phí) = 5.849.679đ (Năm triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của bà M được chấp nhận nên sẽ được hoàn trả số tiền án phí đã nộp.

[4]. **Về chi phí tố tụng**: Căn cứ vào Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự buộc ông Nguyễn Đức M và bà Trần Thị T H phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 1 Điều 143, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 161, 166, 554, 559 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

1. Buộc ông Nguyễn Đức M, bà Trần Thị T H phải trả cho bà Nguyễn Thị M 5697L (Năm nghìn sáu trăm chín mươi bày lít) dầu Do (Diezel).

2. Về án phí, chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Đức M và bà Trần Thị T H phải chịu 5.849.679đ án phí dân sự có giá ngạch và 5.500.000đ chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 2.663.000đ (Hai triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0003234 ngày 07/01/2021.

Và 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí giám định chữ ký, chữ viết sau khi thu được của ông Nguyễn Đức M và bà Trần Thị T H.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc